

Số: 20/2017/QĐST-KDTM

Chương Mỹ, ngày 30 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 25/2017/TLST-KDTM, ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng B (Ngân hàng B)

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân D, ông Cao Đức T1 – Chuyên viên Ngân hàng B.

* Bị đơn: 1. Ông Đào Mạnh T2, sinh năm 1965.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: xóm C, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đào Mạnh T2, sinh năm 1965.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

3. Anh Đào Mạnh L, sinh năm 1984.

4. Chị Đào Thị L1, sinh năm 1988.

5. Chị Đào Thị T3, sinh năm 1990.

6. Anh Đào Văn L2, sinh năm 1997.

Đều đăng ký HKTT tại: xóm C, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố

Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho Ông Đào Mạnh T2 (theo Giấy ủy quyền ngày 27/10/2017)

Chị Đào Thị T3, Anh Đào Mạnh L ủy quyền cho Ông Đào Mạnh T2 (theo Giấy ủy quyền số công chứng 01267/2017/TH; quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Hoàng Lâm)

Chị Đào Thị L1, Anh Đào Văn L2 ủy quyền cho Ông Đào Mạnh T2 (theo Giấy ủy quyền số công chứng 4728A; quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm – Địa chỉ: Số 294 Quốc lộ 1, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0057/2012/HĐTD2/BVB006 ngày 03/5/2012 và khế ước nhận nợ số: 0057/2012/KUNN2/BVB006 ngày 03/5/2012, vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng B (Ngân hàng B) số tiền tạm tính đến ngày **17/4/2017** là **1.120.171.250 đồng** (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: **498.000.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: **37.488.125 đồng** (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám tám nghìn, một trăm hai lăm đồng); Nợ lãi quá hạn: **584.683.125 đồng** (Năm trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm tám ba nghìn, một trăm hai lăm đồng).

Vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng B (Ngân hàng B) số tiền tạm tính đến ngày **17/4/2017** là **1.120.171.250 đồng** (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: **498.000.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: **37.488.125 đồng** (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám tám nghìn, một trăm hai lăm đồng); Nợ lãi quá hạn: **584.683.125 đồng** (Năm trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm tám ba nghìn, một trăm hai lăm đồng).

Vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày **18/4/2017** theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0057/2012/HĐTD2/BVB006 ngày 03/05/2012 và khế ước nhận nợ số: 0057/2012/KUNN2/BVB006 ngày 03/05/2012 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H trả nợ xong cho Ngân hàng B (Ngân hàng B), Ngân hàng B (Ngân hàng B) có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 067, tờ bản đồ số 10 diện tích 477m² tại xóm C, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S150248 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 22/07/2002 cho hộ Ông Đào Mạnh T2.

II, Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng B (Ngân hàng B). Ngân hàng B (Ngân hàng B) có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 067, tờ bản đồ số 10 diện tích 477m² có địa chỉ tại xóm C, thôn T, xã T, huyện

Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S150248, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 22/07/2002 cho hộ Ông Đào Mạnh T2) để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì vợ chồng Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng B (Ngân hàng B).

III. Về án phí:

Ông Đào Mạnh T2, Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **22.802.569** đồng .

Ngân hàng B (Ngân hàng B) được hoàn trả số tiền **22.000.000đ** tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003030 ngày 18/10/2017) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long